

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/DS-PT

Ngày: 27/3/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Thẩm phán: Bà Triệu Thị Luyện

Bà Phạm Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2026/TLPT-DS ngày 08/01/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2026/QĐ-PT ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Phí Thị T, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, đường X, phường B, tỉnh Bắc Ninh

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T:** Luật sư Phan Văn T1 - Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt)

* **Bị đơn:** Anh Phí Văn X, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Bắc Ninh

- **Người đại diện theo ủy quyền của anh X:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: TDP Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ dân phố L, phường Y, tỉnh Bắc Ninh

- **Người đại diện theo ủy quyền của chị H:** Anh Phí Văn X, sinh năm 1988; Địa chỉ: TDP L, phường Y, tỉnh Bắc Ninh (anh X có mặt)

* **Người kháng cáo:** Bị đơn anh Phí Văn X, sinh năm 1988.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

* *Nguyên đơn bà Phí Thị T trình bày:* Bà là dì ruột của anh Phí Văn X. Trong năm 2021, do anh X có nhu cầu vay tiền để xây dựng nhà, tin tưởng vào mối quan hệ họ hàng, bà nhiều lần giao tiền cho anh X vay với tổng số tiền 193.340.000 đồng. Việc giao nhận tiền được bà ghi chép trong sổ, cụ thể:

- Ngày 15/4/2021: 10.000.000 đồng
- Ngày 05/5/2021: 15.000.000 đồng
- Ngày 08/6/2021: 30.000.000 đồng
- Ngày 12/7/2021: 105.000.000 đồng
- Ngày 15/7/2021: 33.340.000 đồng

Các lần giao nhận tiền đều có chữ ký xác nhận của anh Phí Văn X trong sổ giao nhận tiền. Hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, anh X hẹn sau khi làm xong nhà sẽ trả dần cho bà. Tuy nhiên, khi cần sử dụng số tiền nêu trên, bà yêu cầu trả tiền thì anh X không thực hiện, còn phủ nhận việc vay nợ. Do đó bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh Phí Văn X phải trả số tiền gốc 193.340.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật, với mức lãi 10%/năm, tính từ ngày 15/7/2021 đến ngày 15/4/2025.

* *Bị đơn anh Phí Văn X trình bày:* Anh khẳng định giữa anh và bà Phí Thị T không hề có quan hệ vay mượn tài sản nào. Anh chưa bao giờ vay tiền hay tài sản của bà T, không có việc thỏa thuận vay, giao nhận tiền, cũng không có ai chứng kiến. Bà T không có chứng cứ chứng minh anh đã nhận tiền.

Anh khẳng định anh chưa bao giờ ký vào bất kỳ giấy tờ, văn bản nào thể hiện nội dung vay tiền của bà T và cũng chưa bao giờ nhận từ bà T khoản tiền nào để vay. Quan hệ giữa anh và gia đình bà T không thuận hòa, có mâu thuẫn, nên việc bà T khởi kiện anh là không có căn cứ.

Anh cho rằng bản thân còn trẻ, có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng, gia đình không khó khăn, nên không có lý do gì phải vay tiền bà T. Anh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Mặc dù có kết luận giám định xác định chữ ký trong sổ giao nhận tiền là của anh, nhưng anh vẫn không thừa nhận có vay tiền của bà T và cho rằng chữ ký của anh không liên quan đến việc nhận vay tiền.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H trình bày:* Anh Phí Văn X là chồng chị, bà Phí Thị T là dì ruột của chồng chị. Chị khẳng định giữa chồng chị và bà T không hề có hợp đồng vay tài sản nào. Chồng chị chưa từng vay tiền hay tài sản của bà T. Gia đình chị và gia đình bà T có mâu thuẫn với

nhau nên không có chuyện không còn hài lòng với nhau, vì vậy không có chuyện chồng chị đi vay tiền của bà T.

Mặt khác, chồng chị còn trẻ, có công việc ổn định và thu nhập hàng tháng; gia đình chị cũng không thuộc diện khó khăn nên không có lý do gì để phải vay tiền của bà T. Hơn nữa, dù có nhu cầu vay thì chưa chắc bà T đồng ý cho vay. Chị cho rằng bà T khởi kiện yêu cầu anh X trả tiền là không có căn cứ. Chị thống nhất hoàn toàn với lời trình bày cũng như ý kiến, quan điểm của anh Phí Văn X.

* Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phí Thị T. Buộc anh Phí Văn X phải trả cho bà Phí Thị T tổng số tiền là 198.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu đồng*), bao gồm tiền gốc 193.340.000 đồng và tiền lãi chậm trả 5.154.444 đồng được làm tròn thành 198.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 08/10/2025, bị đơn là anh Phí Văn X kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bà T trình bày: Bà không đồng ý kháng cáo của anh X, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc anh X phải trả cho bà số tiền gốc 193.340.000 đồng và lãi suất chậm trả là 6%/năm tính từ ngày 15/4/2025 (ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí: Bị đơn là anh Phí Văn X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là anh Phí Văn X nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Phí Văn X, Hội đồng xét xử thấy:

2.1. Về số tiền gốc: Bà Phí Thị T khởi kiện yêu cầu anh Phí Văn X phải trả tổng số tiền gốc đã vay là 193.340.000 đồng; các lần giao nhận tiền đều được bà ghi chép cụ thể vào sổ, gồm ngày 15/4/2021: 10.000.000 đồng; ngày 05/5/2021: 15.000.000 đồng; ngày 08/6/2021: 30.000.000 đồng; ngày 12/7/2021: 105.000.000 đồng; ngày 15/7/2021: 33.340.000 đồng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện bà T cung cấp sổ giao nhận các khoản vay tiền nêu trên đều có chữ ký của anh Phí Văn X, thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng anh X hẹn sau khi xây xong nhà sẽ trả toàn bộ số tiền đã vay.

Bị đơn anh Phí Văn X cho rằng giữa hai bên không có thỏa thuận vay, không có việc giao nhận tiền, anh chưa bao giờ ký vào sổ của bà T và không vay bất kỳ khoản nào từ bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, theo đề nghị của anh X, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong sổ giao nhận tiền mà bà T cung cấp. Tại Kết luận giám định số 2002/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *“Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “X - Phí Văn X” tại các dòng thứ 11, 12, 21 tại mặt trước và tại các dòng thứ 4, 5 tại mặt sau trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết Phí Văn X trên các tài liệu mẫu (lý hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra”*.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ kết luận giám định thì việc anh X phủ nhận chữ ký của mình trong sổ giao nhận tiền là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phí Thị T, buộc anh Phí Văn X phải trả số tiền gốc 193.340.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật. Kháng cáo của anh X không được chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu về tiền lãi chậm trả của bà T: Quá trình xét xử bà T yêu cầu anh X phải trả khoản lãi suất của số tiền gốc 193.340.000 đồng với mức lãi suất 6%/năm từ ngày 15/4/2025 (ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2025. Xét thấy mức lãi suất bà T yêu cầu phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần buộc anh X phải trả cho bà T khoản lãi suất của số tiền gốc 193.340.000 đồng từ ngày 15/4/2025 (ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2025. Cụ thể: $193.340.000 \text{ đồng} \times 0,5\% \times 5 \text{ tháng} = 5.154.444 \text{ đồng}$. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phí Thị T, buộc anh Phí Văn X phải trả lãi suất số tiền gốc là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật. Kháng cáo của anh X không được chấp nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phí Văn X không đưa được ra căn cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Phí Văn X.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phí Văn X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Phí Văn X. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Phí Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004655 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Ninh